

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-PT

Ngày: 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Hà**

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Hòa

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Kim Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2018/TLPT-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M** - Sinh năm 1985 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kiều M; tiền án: Không; tiền sự: 02 lần: Ngày 20-9-2017 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa thi hành quyết định); ngày 23-01-2017 bị Công an xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (chưa thi hành quyết định). Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Ngoài ra, còn có 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13-9-2017, Nguyễn Văn M từ nhà đi đến khu vực C

thuộc xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để uống cà phê với bạn tên H. Sau đó, M mượn xe mô tô của H để đi chơi và được H đồng ý. M điều khiển xe về xã H, huyện T; khi chạy xe đến ấp T, xã T, huyện T thì phát hiện nhà anh Huỳnh Văn N có nhiều gà trống tre đang nuôi nhốt bên trong bụi nên nảy sinh ý định bắt trộm. M chạy xe đi chơi đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì quay về đến nhà của anh N, thấy trong nhà đã tắt đèn, M dừng xe ngoài lộ rồi lén lút đi vào khu vực nhốt gà, M lấy 01 bao dùng chứa lúa gần đó bắt trộm 03 con gà trống tre để vào bao; M tiếp tục lấy trộm 01 bình xịt máy vác lên vai rồi cầm bao gà đi ra xe chạy về hướng xã H, huyện T. Trên đường chạy về hướng xã H, M ghé vào lề đường giấu bình xịt máy rồi chở bao đựng 03 con gà ra khu vực chợ xã H; M điện thoại cho Nguyễn Tùng S bán 03 con gà được 900.000đ. Khi bán gà xong, M quay lại lấy bình xịt chở đến nhà của Trần Văn C ở ấp H, xã X để cất giấu (nhà anh C không ai ở nhà do đi làm ăn xa) rồi M điều khiển xe ra C trả cho H. Đến ngày 16-9-2017 M nhờ Lê Tấn Đ điều khiển xe mô tô chở M đi lấy bình xịt để bán cho anh Nguyễn Khắc T với giá 1.000.000đ. Số tiền bán gà và bình xịt là 1.900.000đ Mền tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KLHD-ĐGTS ngày 01-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Ôn kết luận:

+ 01 bình xịt máy hiệu GX35 HONDA 4 STRONKE màu đỏ đen, số máy GCAMT-2593768, bình chứa thuốc có chữ HUU TOAN, model GS25, dung tích 25 lít, giá trị còn lại ngày 13/9/2017 là 2.650.000đ.

+ 01 con gà tre trọng lượng 1,20kg 100.000đ/kg = 120.000đ.

+ 01 con gà tre trọng lượng 1,30kg 100.000đ/kg = 130.000đ.

+ 01 con gà tre trọng lượng 1,85kg 100.000đ/kg = 185.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của anh Năm ngày 13-9-2017 là 3.085.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HS-ST ngày 21-12-2017, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 03-01-2018, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ bị cáo đã già yếu, không có khả năng lao động.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Kháng định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn M đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (Chín) tháng tù; bị cáo phải chịu 200.000đ án phí dân sự phúc thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bị cáo thay đổi kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện chăm lo cho cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của anh Huỳnh Văn N, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xem thường pháp luật; bị cáo thuộc thành phần lao động, có sức khỏe nhưng không lo lao động chân chính mà lại có các hành vi trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy và đã nhiều lần bị xử lý hành chính. Xét thấy, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của pháp luật, đã cân nhắc kỹ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, có xem xét đến nhân thân của bị cáo và xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần có công với cách mạng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác để Hội đồng xét xử xem xét. Xét thấy, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 09 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356

của Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2017/HS-ST ngày 21-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HS-ST ngày 21-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an huyện Trà Ôn;
- TAND huyện Trà Ôn;
- CCTHADS huyện Trà Ôn;
- Người kháng cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Hà